

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 07-5-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Anh Luyến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Biên.
2. Ông Lý Đức Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Lý Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo: **Đặng Văn M** - Sinh ngày 06 tháng 10 năm 1995, tại huyện V, tỉnh H; Số CMND: 073472573, cấp ngày 30-9-2013, nơi cấp: Công an tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Cốc Ngh, xã Thanh Th, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn Ch - Sinh năm: 1975; Con bà: Đặng Thị H - Sinh năm: 1975; Vợ: Triệu Thị G - Sinh năm: 1993; Con: Có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo M bị bắt tạm giữ từ ngày 30-12-2020 đến ngày 07-01-2021 được tại ngoại, áp dụng theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 14/2021/HSST-QĐ ngày 29- 3- 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

2. Bị cáo: **Đặng Văn B** - Sinh ngày 15 tháng 3 năm 1979, tại huyện V, tỉnh H; Số CMND: 073512714, cấp ngày 30-11-2016, nơi cấp: Công an tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Nậm Ng, xã Thanh Th, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn Ch (tên gọi khác: Tr) - Sinh năm: 1957; Con bà: Bồn Thị H - Sinh năm: 1958; Vợ: Bồn Thị Đ - Sinh năm: 1988; Con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 19/HSST ngày 02-5-2001 của Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt Đặng Văn B 03 năm tù giam về tội “Tàng trữ mua bán trái phép vật liệu nổ”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo B bị bắt tạm giữ từ ngày 30-12-2020 đến ngày 07-01-2021 được tại ngoại, áp dụng theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 16/2021/HSST-QĐ ngày 29- 3- 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

3. Bị cáo: **Lý Văn H** - Sinh ngày 27 tháng 01 năm 1989, tại huyện V, tỉnh H; Số CMND: 073217883, cấp ngày 29-8-2016, nơi cấp: Công an tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Lùng Đ, xã Thanh Th, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Quyết định Đình chỉ sinh hoạt đảng số: 24-QĐ/UBKT ngày 07 -01- 2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy V; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn P - Sinh năm: 1962 (đã chết); Con bà: Dím Thị L - Sinh năm: 1964; Vợ: Đặng Thị Th - Sinh năm: 1991; Con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt

Bị cáo H bị bắt tạm giữ từ ngày 30-12-2020 đến ngày 07-01-2021 được tại ngoại, áp dụng theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 15/2021/HSST-QĐ ngày 29- 3- 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

4. Bị cáo: **Bàn Văn H** - Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1995, tại huyện V, tỉnh H; Số CMND: 073301501, cấp ngày 18-7-2010, nơi cấp: Công an tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Lùng Đ, xã Thanh Th, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bàn Văn Đ - Sinh năm: 1972; Con bà: Bàn Thị L - Sinh năm: 1976; Vợ: Dìem Thị N - Sinh năm: 1995; Con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo H bị bắt tạm giữ từ ngày 30-12-2020 đến ngày 07-01-2021 được tại ngoại, áp dụng theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 17/2021/HSST-QĐ ngày 29-3- 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Dìem Thị N, sinh năm 1995; Số CMND: 0733, cấp ngày , nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: Thôn Lùng Đ, xã Thanh Th, huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

2. Chị Bồn Thị Đ, sinh năm 1988; Số CMND: 071, cấp ngày , nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: Thôn Nặm Ng, xã Thanh Th, huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Đặng Văn Th, sinh năm 1986. Hôm nay có mặt.

2. Anh Đặng Văn T, sinh năm 1993. Hôm nay có mặt.

3. Anh Lý Minh Kh, sinh năm 1995. Hôm nay có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi ăn cơm tại nhà Đặng Văn C. Đặng Văn M, sinh năm 1995; Lý Văn H, sinh năm 1989; Đặng Văn B, sinh năm 1979 và Bàn Văn H, sinh năm 1995, cùng nhau ngồi uống nước. Trong lúc nói chuyện mọi người có nói nhà Đặng Văn

Th, sinh năm 1986 bán trâu, nên H có ý định lên nhà Th để xem trâu và mua trâu về bán kiếm lời. Lúc này M nảy sinh ý định đánh bạc nên rủ mọi người đánh bạc nên mọi người đều đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 29-12-2020 Bài điều khiển xe mô tô BKS 23B1 – 464.73 chở M ngồi sau còn H điều khiển xe mô tô BKS 23B1 – 207.56 chở H ngồi sau và cùng nhau đi đến nhà Đặng Văn Th. Khi đến nhà Th, Th không ở nhà, thấy cửa không khóa nên cả 04 người cùng nhau vào nhà Th. Khoảng 05 phút sau M đi xuống bếp dùng kéo cắt vỏ bao thuốc lá Thăng Long (*M mang theo từ trước*) cắt thành 04 quân vị hình tròn đường kính khoảng 1cm, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ tại khu vực bếp nhà Th mang lên trên nhà đặt xuống chiếu tại vị trí giữa nhà sàn nơi 3 người đang ngồi đợi (*chiếu của nhà Th được chải sẵn từ trước*), rồi mọi người cùng nhau ngồi đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc M là người xóc cái, quy định bên tay phải M là chắn, bên tay trái M là lẻ, ai thích đặt cược vào bên nào thì đặt, ván đặt ít nhất tối thiểu là 10.000đ (*Mười nghìn đồng*), không giới hạn tối đa. Người chơi tự đặt cược với nhau tỷ lệ thắng, thua là 1:1. Cụ thể: M cho 04 quân vị vào đĩa, úp bát lên, M cầm bát đĩa xóc cái xong đặt xuống chiếu, người chơi tự đặt cược vào bên chắn hoặc lẻ, khi mở bát ra nếu trên đĩa có 02 quân vị màu trắng, 02 quân vị màu vàng hoặc 04 quân vị đều màu trắng hoặc 04 quân vị đều màu vàng là chắn, người đặt cửa chắn thắng, người đặt cửa lẻ thua. Hoặc khi mở bát ra trên đĩa có 03 quân vị màu trắng, 01 quân vị màu vàng hoặc 03 quân vị màu vàng, 01 quân vị màu trắng thì là lẻ người đặt cửa lẻ thắng, người đặt cửa chắn thua. Trong lúc mọi người đang chơi thì Lý Minh Kh, sinh năm 1995 và Đặng Văn T, sinh năm 1993 đến xem. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày M, H, B, H đang chơi thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang thu giữ số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 12.742.000đ và thu giữ trên người Lý Văn H số tiền 78.000.000đ, cùng một số tang vật khác. Khi lực lượng chức năng bắt quả tang Lý Văn H đã vứt bát đĩa xuống gầm sàn nhà của Đặng Văn Th làm bát đĩa bị vỡ.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận số tiền dùng để đánh bạc cụ thể là: Đặng Văn M có 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*), H có 5.442.000đ (*Năm triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng*), Đặng Văn B có 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*), Bàn Văn H có 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

Đối với số tiền 78.000.000đ (*Bảy mươi tám triệu đồng*) khi lực lượng chức năng bắt quả tang thu giữ trên người Lý Văn H. Số tiền này bị cáo khai nhận khi đi ăn cỗ bị cáo mang theo trên người với mục đích sau khi ăn cỗ xong sẽ đến nhà Đặng Văn Th để mua trâu của Th về bán kiếm lời không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

* Vật chứng thu giữ gồm:

Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 12.742.000đ (*Mười hai triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng*),

Số tiền của bị cáo Học là 78.000.000đ (*Bảy mươi tám triệu đồng*) mang đi mua trâu.

(*Vật trưng trên được niêm phong và chuyển sang kho bạc huyện V để quản lý*).

- 09 mảnh bát đĩa bị vỡ bằng sứ;

- 04 quân vị hình tròn (*một mặt màu vàng, một mặt màu trắng*);

- 01 chiếc nhựa nhiều màu sắc, đã qua sử dụng;
- 01 chiếc kéo bằng kim loại.

(*Vật chứng trên đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện V để quản lý*).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 23B1 – 464.73
- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 23B1 – 207.56

Quá trình điều tra xác định 02 chiếc xe mô tô nêu trên là tài sản chung của gia đình Đặng Văn B và Bàn Văn H nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu (BL số 151 đến 152).

Ngày 30-12-2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H giám định số tiền 90.742.000đ (*Chín mươi triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) là tiền thật hay giả (BL số 157).

Tại Kết luận giám định số 28/KL-PC09 ngày 05-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh H kết luận số tiền 90.742.000đ (*Chín mươi triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) là tiền thật (BL số 159).

Tại cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H. Quyết định truy tố đối với các bị cáo Đặng Văn M, Đặng Văn B, Lý Văn H, Bàn Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đặng Văn M, Đặng Văn B, Lý Văn H, Bàn Văn H đều khai nhận vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 29-12-2020, tại thôn Cốc Ngh, xã Thanh Th, huyện V, tỉnh H. Đặng Văn M, Đặng Văn B, Lý Văn H, Bàn Văn H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền thì bị bắt với tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 12.742.000đ (*Mười hai triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) cùng một số tang vật khác. Do bị cáo M là người khởi sự hành vi đánh bạc, còn các bị cáo H, H, B cùng đồng ý tham gia đánh bạc. Các bị cáo M, H, H, B nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xét xét giảm nhẹ mức án để sớm hòa nhập với cộng đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí lời khai của các bị cáo, tài sản 02 xe máy đã nhận lại không có yêu cầu bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của các bị cáo; người chứng kiến. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX tuyên bố:

Về tội danh: Tuyên các bị cáo Đặng Văn M, Đặng Văn B, Lý Văn H, Bàn Văn H phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn M từ 24 tháng cải tạo không giam giữ đến 26 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 30-12-2020 đến ngày 07-01-2021 là 09 ngày x 3 ngày cải tạo = 27 ngày.

Xử phạt bị cáo Lý Văn H từ 18 tháng cải tạo không giam giữ đến 21 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 30-12-2020 đến ngày 07-01-2021 là 09 ngày x 3 ngày cải tạo = 27 ngày.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn H từ 18 tháng cải tạo không giam giữ đến 21 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 30-12-2020 đến ngày 07-01-2021 là 09 ngày x 3 ngày cải tạo = 27 ngày.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn B từ 21 tháng cải tạo không giam giữ đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. (Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 30-12-2020 đến ngày 07-01-2021 là 09 ngày x 3 ngày cải tạo = 27 ngày.)

Giao các bị cáo về UBND nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định. Miễn khấu trừ thu nhập vì các bị cáo thuộc hộ nghèo không có thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền dùng vào việc phạm tội:

- Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 12.742.000đ (Mười hai triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng). (Vật trưng trên được niêm phong và chuyển sang kho bạc huyện V để quản lý).

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 09 mảnh bát đĩa bị vỡ bằng sứ;
- 04 quân vị hình tròn (một mặt màu vàng, một mặt màu trắng);
- 01 chiếu nhựa nhiều màu sắc, đã qua sử dụng;
- 01 chiếc kéo bằng kim loại.

(Vật chứng trên đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện V để quản lý).

Trả lại cho bị cáo H số tiền là 78.000.000đ (Bảy mươi tám triệu đồng) mang đi mua Trâu không liên quan đến việc phạm tội. (Vật trưng trên được niêm phong và chuyển sang kho bạc huyện V để quản lý).

Về án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phần tranh luận:

Các bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa.

Quyền của các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo M, H, B, H đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp tạm giữ hình sự, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Văn M, Đặng Văn B, Lý Văn H, Bàn Văn H vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 29-12-2020, tại thôn Cốc Ngh, xã Thanh Th, huyện V, tỉnh H. Các bị cáo M, H, B H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền thị bị bắt với tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 12.742.000đ (Mười hai triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng) cùng một số tang vật khác, Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp bản cáo trạng đã truy tố. Xét thấy các bị cáo M, B, H, H là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo M, B, H, H đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền với tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 12.742.000đ với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo M, B, H, H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

Tại khoản 1 Điều 321 BLHS quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trọng quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo M, H, H đều chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo B chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Các bị cáo thuộc hộ nghèo, dân tộc sống ở vùng đặc biệt khó khăn do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo M, B, H, H đánh bạc với nhau bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng tới an ninh trật tự

trên địa bàn là nguy hiểm cho xã hội. Trong vụ án có vai trò đồng phạm giảm đơn mang tính bột phát, khi các bị cáo gặp nhau tại nhà Th, bị cáo M là người chủ mưu khởi sự việc đánh bạc, bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền là người đứng đầu vụ án có mức án cao nhất. Bị cáo H, B, H cùng tham gia với vai trò đồng phạm trong vụ án đánh bạc. Xét thấy cần phải có mức án phù với vai trò của từng bị cáo tham gia đánh bạc, để các bị cáo có thời gian rèn luyện, tu dưỡng bản thân, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung loại tội phạm này. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321; Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự là phù hợp với quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa.

[6] Đối với các bị cáo M, B, H, H thuộc hộ nghèo, không có thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng khấu trừ thu nhập của các bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Về vật chứng:

[8] *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền dùng vào việc phạm tội:*

[9] Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 12.742.000đ (*Mười hai triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng*). (Được đựng trong: 01 phong bì đã niêm phong theo quy định, kích thước 23 cm x 16 cm, bên ngoài ghi “ tiền tang vật vụ đánh bạc ngày 29-12-2020 tại xã Thanh Th, 12.742.000đ”)

[10] (*Vật trưng trên được niêm phong và chuyển sang kho bạc huyện V để quản lý ngày 08-01-2021*).

[11] *Tịch thu tiêu hủy gồm:*

[12] 09 mảnh bát đĩa bị vỡ bằng sứ;

[13] 04 Quân vị hình tròn (*một mặt màu vàng, một mặt màu trắng*);

[14] 01 Chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc, đã qua sử dụng;

[15] 01 Chiếc kéo bằng kim loại, tay cầm màu vàng, đã qua sử dụng.

[16] (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 25-3-2021)

[17] Trả lại cho bị cáo Học số tiền là 78.000.000đ (*Bảy mươi tám triệu đồng*) mang đi mua Trâu không liên quan đến việc phạm tội. Được đựng trong: 01 phong bì đã niêm phong theo quy định, kích thước 23 cm x 16 cm, bên ngoài ghi “ tiền tang vật vụ đánh bạc ngày 29-12-2020 tại xã Thanh Th 78.000.000đ”

[18] (*Vật trưng trên được niêm phong và chuyển sang kho bạc huyện V để quản lý ngày 08-01-2021*).

[19] Theo điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[20] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản đ Điều 12, Điều 14 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Các bị cáo có đơn xin miễn án phí. Tòa án xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[21] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[22] Đối với Lý Minh Kh và Đặng Thanh T đến xem các bị cáo M, H, B, H đang đánh bạc, không tham gia chơi. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét xử lý (BL số 235 đến 238).

[23] Đối với Đặng Văn Th là chủ nhà khi các bị cáo M, H, B, H đến nhà và cùng nhau đánh bạc tại nhà Th, Th không có mặt ở nhà. Sau khi lực lượng chức năng bắt quả tang mọi người đánh bạc tại nhà Th và thông báo cho Th thì Th mới biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét xử lý (BL 231 đến 233).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố xử các bị cáo Đặng Văn M, Đặng Văn B, Lý Văn H, Bàn Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn M 24 (hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ ngày bị tạm giữ từ ngày 30-12-2020 đến ngày 07-01-2021 là: 09 ngày x (1 ngày tạm giam quy đổi 03 ngày cải tạo không giam giữ) là 27 ngày. Bị cáo M còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 23 tháng 03 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Thanh Th, huyện V nhận được bản án, Quyết định thi hành án phạt cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn B 21(hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ ngày bị tạm giữ từ ngày 30-12-2020 đến ngày 07-01-2021 là: 09 ngày x (1 ngày tạm giam quy đổi 03 ngày cải tạo không giam giữ) là 27 ngày. Bị cáo B còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 20 tháng 03 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Thanh Th, huyện V nhận được bản án, Quyết định thi hành án phạt cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn H 18 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ ngày bị tạm giữ từ ngày 30-12-2020 đến ngày 07-01-2021 là: 09 ngày x (1 ngày tạm giam quy đổi 03 ngày cải tạo không giam giữ) là 27 ngày, bị cáo H còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 17 tháng 03 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Thanh Th, huyện V nhận được bản án, Quyết định thi hành án phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn H 18 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ ngày bị tạm giữ từ ngày 30-12-2020 đến ngày 07-01-2021 là: 09 ngày x (1 ngày tạm giam quy đổi 03 ngày cải tạo không giam giữ) là 27 ngày, bị cáo H còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 17 tháng 03 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân UBND xã Thanh Th, huyện V nhận được bản án, Quyết định thi hành án phạt cải tạo không

giam giữ.

Giao các bị cáo M, B, H, H về Ủy ban nhân dân UBND xã Thanh Th, huyện V, tỉnh H nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 99 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo M, B, H, H. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ các bị cáo M, B, H, H phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền dùng vào việc phạm tội:

Số tiền: 12.742.000đ (*Mười hai triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng*).

(Được đựng trong: 01 phong bì đã niêm phong theo quy định, kích thước 23 cm x 16 cm, bên ngoài ghi “ tiền tang vật vụ đánh bạc ngày 29-12-2020 tại xã Thanh Th, 12.742.000đ”)

(*Vật trưng trên được niêm phong và chuyển sang kho bạc huyện V để quản lý ngày 08-01-2021*).

Tịch thu tiêu hủy gồm:

09 mảnh bát đĩa bị vỡ bằng sứ;

04 Quân vị hình tròn (*một mặt màu vàng, một mặt màu trắng*);

01 Chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc, đã qua sử dụng;

01 Chiếc kéo bằng kim loại, tay cầm màu vàng, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 25-3-2021)

Trả lại cho bị cáo Lý Văn H số tiền là 78.000.000đ (*Bảy mươi tám triệu đồng*) tiền mang đi mua trâu không liên quan đến việc phạm tội. (Được đựng trong: 01 phong bì đã niêm phong theo quy định, kích thước 23 cm x 16 cm, bên ngoài ghi “ tiền tang vật vụ đánh bạc ngày 29-12-2020 tại xã Thanh Th, 78.000.000đ”)

(*Vật trưng trên được niêm phong và chuyển sang kho bạc huyện V để quản lý ngày 08-01-2021*).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản đ Điều 12, Điều 14 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” .

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đặng Văn M, Đặng Văn B, Lý Văn H, Bàn Văn H.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07-5-2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp H;
- Thi hành án huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lâm Anh Luyện